

Số: 126/2023/QĐST-DS

N, ngày 11 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03/8/2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 345/2023/TLST-DS ngày 31/5/2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hồ Ánh T, sinh năm 1969. Địa chỉ: phường A, quận B, Thành phố C.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Cao Thị Kim H, sinh năm 1991. Địa chỉ: phường A, quận N, Thành phố C (*Văn bản ủy quyền ngày 04/5/2023 của UBND phường 1, thành phố V, tỉnh H*)

- *Bị đơn*: Bà Bùi Thị N, sinh năm 1961. Địa chỉ: phường H, quận N, Thành phố C.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Bùi Thị N có trách nhiệm thanh toán cho bà Hồ Ánh T số nợ tính chung là 95.000.000 đồng (*chín mươi lăm triệu đồng*) là dứt nợ.

(Trong đó gồm: nợ gốc 50.000.000 đồng + nợ lãi tính chung là 45.000.000 đồng)

Thời gian và phương thức thanh toán nợ các bên tự thoả thuận, nếu không thống nhất sẽ yêu cầu cơ quan thi hành án giải quyết.

Kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi

đối với số tiền chậm trả kể tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất của Nhà nước quy định.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà T được nhận lại tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001111 ngày 19/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, Thành phố C.

- Bà N thuộc trường hợp miễn án phí do là người cao tuổi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND Thành phố C;
- VKSND Quận N;
- Chi cục THADS Quận N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký